

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
Nước sinh hoạt trung tâm huyện Tu Mơ Rông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2);

Căn cứ Báo cáo số 7974/BC-BKHĐT ngày 02/10/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm C;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 04/5/2015 của HĐND tỉnh về ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh;

Xét đề nghị của UBND huyện Tu Mơ Rông tại Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 03/7/2017; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 189/BC-SKHĐT ngày 11/7/2017 và Công văn số 1793/SKHĐT-VX ngày 04/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nước sinh hoạt Trung tâm huyện Tu Mơ Rông, với các nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư: UBND huyện Tu Mơ Rông.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt và các hoạt động sản xuất, dịch vụ cho toàn bộ dân cư tại trung tâm huyện Tu Mơ Rông và một phần vùng phụ cận. Tạo động lực và góp phần xây dựng, phát triển thị trấn huyện lỵ ổn định, bền vững.

- Lưu lượng cấp nước $3.100\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, với quy mô dân số tính đến năm 2025 khoảng 13.250 người.

3. Quy mô đầu tư: Công trình cấp III.

3.1. Đầu mối cấp nước

- *Cụm đầu mối số 1 (Hồ chứa nước):*

+ Nguồn cấp nước: Xây dựng hồ chứa nước có dung tích hồ khoảng 300.000m^3 để tạo nguồn cấp nước với lưu lượng thiết kế khoảng $2.500\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Đập đất: Xây dựng đập đất để ngăn nước với chiều cao đập khoảng 21m, chiều dài đập vào khoảng 120m

+ Tràn xả lũ: Kết cấu bằng bê tông cốt thép với chiều rộng khoang tràn khoảng 10m - 12m, chiều dài đường tràn khoảng 250m.

+ Cổng xả cát: Kết cấu bằng ống thép bọc bê tông cốt thép với đường kính cổng khoảng 0,5m, chiều dài cổng khoảng 110m.

- *Cụm đầu mối số 2 (Đập dâng nước):*

+ Nguồn cấp nước: Xây dựng đập dâng lấy nước trực tiếp để tạo nguồn cấp nước với lưu lượng thiết kế khoảng $600\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Đập dâng kết hợp tràn xả lũ: Kết cấu bằng bê tông cốt thép với chiều rộng khoang tràn khoảng 6m - 8m, chiều dài tuyến đập khoảng 20m.

- *Trạm bơm cấp I và đường ống dẫn nước thô từ đầu mối số 1:*

Xây dựng Trạm bơm cấp I và đường ống dẫn nước thô từ đầu mối số 1 lên khu xử lý nước với lưu lượng thiết kế trạm bơm vào khoảng $125\text{m}^3 - 130\text{m}^3/\text{h}$.

3.2. Khu xử lý nước: Công suất xử lý nước $3.100\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Tổng diện tích mặt bằng khu xử lý khoảng 4.000m^2 . Hệ thống bể hòa trộn, bể lắng, bể lọc,

trạm bơm rửa lọc và phân phối hóa chất, bể chứa nước sạch, nhà quản lý và công tường rào.

3.3. Công trình cấp điện và đường quản lý: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cấp điện để vận hành công trình; xây dựng đường giao thông đảm bảo công tác quản lý vận hành.

3.4. Mạng lưới đường ống phân phối nước sạch

- Xây dựng hệ thống đường ống chính và đường ống cấp I để dẫn nước sạch từ khu xử lý về trung tâm. Tổng chiều dài hệ thống đường ống khoảng 26.000m.

- Mạng đường ống từ cấp 2 trở xuống thực hiện ở giai đoạn sau.

3.5. Xử lý bùn, nước thải: Đề xuất biện pháp xử lý cụ thể trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

4. Dự án nhóm: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự án: 49.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Chương trình 30a là 40.000 triệu đồng; ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác 9.500 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2020.

8. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. UBND huyện Tu Mơ Rông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự án đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Các Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/cáo);
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, HTKT, KT3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn